

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *08* /2014/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 28 tháng 3 năm 2014

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: <i>S</i>
	Ngày: <i>2/13</i>

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định
quản lý về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
ban hành kèm theo Quyết định số 21/2012/QĐ-UBND
ngày 19/9/2012 của UBND tỉnh Ninh Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục ngày 25/11/2009;

Căn cứ Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định về dạy thêm, học thêm;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 21/TTr-SGDĐT ngày 07/3/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định quản lý về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 21/2012/QĐ-UBND ngày 19/9/2012 của UBND tỉnh Ninh Bình như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều a Khoản 1 Điều 6 như sau:

“ a) Cấp Tiểu học chỉ tổ chức dạy thêm, học thêm đối với lớp bồi dưỡng về nghệ thuật, thể dục, thể thao, rèn luyện kỹ năng sống: Thời gian học thêm tối đa 03 buổi/tuần/lớp, mỗi buổi không quá 03 tiết. Không dạy thêm đối với học sinh đã được nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

Điều 7. Mức thu tiền học thêm

1. Đối với dạy thêm, học thêm trong nhà trường mức thu do thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh với nhà trường nhưng không vượt quá số tiền thu tối đa một tiết/lớp học là:

a) Chương trình Giáo dục Tiểu học: 110.000đồng

b) Chương trình Giáo dục Trung học cơ sở: 140.000đồng

c) Chương trình Giáo dục Trung học phổ thông: 230.000đồng

2. Đối với dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường: Mức thu do thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh với tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm, nhưng không cao hơn 110% so với mức thu tối đa của từng đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này.”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

“Điều 8. Quản lý và sử dụng tiền học thêm

1. Đối với dạy thêm, học thêm trong nhà trường

a) Thu tiền học thêm để chi trả thù lao cho giáo viên trực tiếp dạy thêm tối thiểu là 75%; chi công tác quản lý và phục vụ dạy thêm, học thêm của nhà trường tối đa là 15%; chi tiền điện, nước và sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm, học thêm là 10%.

Cơ cấu chi, định mức chi trả thù lao cho giáo viên trực tiếp dạy thêm, công tác quản lý và phục vụ dạy thêm, học thêm do nhà trường thống nhất và quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

b) Nhà trường tổ chức thu, chi và công khai thanh, quyết toán tiền học thêm thông qua bộ phận tài vụ của nhà trường; giáo viên dạy thêm không trực tiếp thu, chi tiền học thêm.

2. Đối với dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường

a) Thu tiền học thêm để chi trả cho người trực tiếp giảng dạy, người tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm và các nội dung khác sẽ được thỏa thuận giữa người trực tiếp giảng dạy và tổ chức hoặc cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm;

b) Tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm thực hiện các quy định hiện hành về quản lý tài chính đối với tiền học thêm.”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

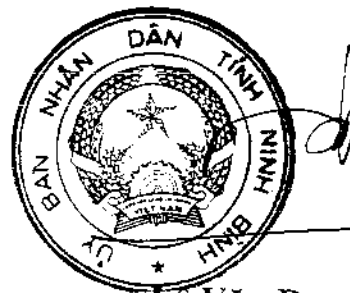
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể của tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *M*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Cục kiểm tra VB QPPL, Bộ Tư pháp;
- CPVP UBND tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP2, VP6.

Tr01/GD

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Dung